**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM** *Thứ ……… ngày .....tháng 6 năm 2020*

**Họ và tên**: ........................................... **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Lớp 5**... **Năm học 2019-2020**

**MÔN: Tiếng Việt (phần đọc) - Lớp 5**

***(Thời gian : 30 phút)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm đọc** | | **Nhận xét của cô giáo** |
| Đọc tiếng:……  Đọc hiểu:……. |  | ..............................................................................................................  .............................................................................................................. |

**I. Đọc thành tiếng (3 điểm).** Giáo viên kiểm tra học sinh trong các tiết ôn tập theo hướng dẫn Kiểm tra định kì cuối học kì II môn Tiếng Việt lớp 5.

**II. Đọc thầm và làm bài tập (7 điểm)**

***Em hãy đọc thầm văn bản sau****:*

|  |
| --- |
| **HAI MẸ CON**  Lần đầu mẹ đưa Phương vào lớp 1, cô giáo kêu mẹ ký tên vào sổ, mẹ bẽn lẽn nói: “Tôi không biết chữ!”. Phương thương mẹ quá! Nó quyết định học cho biết chữ để chỉ giúp mẹ cách ký tên.  Sáng nào mẹ cũng đưa Phương đến lớp. Bữa đó, đi ngang qua đoạn lộ vắng giữa đồng, hai mẹ con chợt thấy cụ Tám nằm ngất bên đường. Mẹ nói : “Tội nghiệp cụ sống một mình”. Rồi mẹ bảo Phương giúp mẹ một tay đỡ cụ lên, chở vào bệnh viện.  Hôm ấy, lần đầu Phương đến lớp trễ, cô giáo lấy làm lạ, hỏi mãi. Phương không dám nói, trong đầu nó nghĩ : Lỗi tại mẹ! Nó lo bị nêu tên trong tiết chào cờ đầu tuần, bởi vi phạm nội quy. Nó thấy giận mẹ.Về nhà, Phương không ăn cơm, nó buồn và hơi ngúng nguẩy. Mẹ dịu dàng dỗ dành. Phương vừa khóc vừa kể lại chuyện. Mẹ nói: “Không sao đâu con, để ngày mai mẹ xin lỗi cô giáo.”  Hôm sau, mẹ dẫn Phương đến lớp. Chờ cô giáo tới, mẹ nói điều gì với cô, cô cười và gật đầu. Tiết chào cờ đầu tuần đã đến. Phương giật thót mình khi nghe cô hiệu trưởng nhắc tên mình: “Em Trần Thanh Phương… Em còn nhỏ mà đã biết giúp đỡ người neo đơn, hoạn nạn… Việc tốt của em Phương đáng được tuyên dương”.  Tiếng vỗ tay làm Phương bừng tỉnh. Mọi con mắt đổ dồn về phía nó. Nó cúi gằm mặt xuống, cảm thấy ngượng nghịu và xấu hổ. Vậy mà nó đã giận mẹ!  *( Theo: Nguyễn Thị Hoan)* |

***Dựa vào nội dung bài, khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu.***

**Câu 1** **(0,5 điểm). Phương đến lớp trễ vì:**

A. Phương thức dậy trễ. B.  Mẹ đưa đi học muộn.

C. Phương bận giúp mẹ đưa cụ Tám vào bệnh viện. D.  Xe của mẹ bị hỏng giữa đường.

**Câu 2 (0,5 điểm ). Vì sao sau buổi đi học muộn, Phương cảm thấy giận mẹ?**

A. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương bị vi phạm nội quy.

B. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương bị cô giáo hỏi mãi.

C. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương ngượng nghịu xấu hổ.

D. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương đã bị nêu tên ở tiết chào cờ.

**Câu 3 (0,5 điểm).Khi được tuyên dương về việc giúp đỡ người neo đơn, hoạn nạn Phương lại cảm thấy *“ngượng nghịu và xấu hổ”* vì*:***

A. Phương nghĩ đó là thành tích của mẹ. B. Phương trót nghĩ sai về mẹ và đã giận mẹ.

C. Phương nghĩ việc đó không đáng khen. D. Phương thấy mọi người đều nhìn mình.

**Câu 4 (1 điểm). Nếu là Phương, em sẽ nói với mẹ điều gì?**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………. ……………………

**Câu 5 (0,5 điểm). Dòng nào dưới đây có các từ in đậm là từ nhiều nghĩa ?**

 A. **gian** lều cỏ tranh/ ăn **gian** nói dối.   B. một giấc **mơ** đẹp/ rừng **mơ** sai quả.  
 C. hạt **đỗ** nảy mầm/ xe **đỗ** dọc đường. D. **cánh** rừng gỗ quý/ **cánh** cửa hé mở.  
**Câu6** **(0,5 điểm).** **Các câu văn sau được liên kết với nhau bằng cách nào?**

*Tiếng vỗ tay làm Phương bừng tỉnh. Mọi con mắt đổ dồn về phía nó. Nó cúi gằm mặt xuống, cảm thấy ngượng nghịu và xấu hổ.*

A.Thay thế từ ngữ, lặp từ ngữ. B. Lặp từ ngữ; dùng từ ngữ nối.

C. Thay thế từ ngữ; dùng từ ngữ nối. D. Lặp từ ngữ; thay thế từ ngữ; dùng từ ngữ nối.

**Câu 7(0,5 điểm).Câu thành ngữ, tục ngữ nào nêu đúng nội dung bài đọc?**

1. Con cái khôn ngoan vẻ vang cha mẹ. B. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

C. Thương người như thể thương thân. D. Thương nhau củ ấu cũng tròn.

**Câu 8** **(1 điểm). Nêu tác dụng của mỗi dấu phẩy trong câu sau:**

Về nhà,(1) Phương không ăn cơm,(2) nó buồn và hơi ngúng nguẩy.

Dấu phẩy(1):................................................................................................................................

Dấu phẩy(2): ...............................................................................................................................

**Câu 9** **(1 điểm). Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu sau:**

Lần đầu mẹ đưa Phương vào lớp 1, cô giáo kêu mẹ ký tên vào sổ, mẹ bẽn lẽn nói:

……………………………………………………………………………………..

“Tôi không biết chữ!”.

……………………….

**Câu 10.** **(1 điểm). Dịch bệnh covid - 19 đã làm gián đoạn việc học, việc đến trường của em cũng như các bạn. Hãy đặt một câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ nói về vấn đề này.**

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

( Đề kiểm tra viết - Thời gian làm bài: 50 phút )

1. **Chính tả (2 điểm)** (15 phút)

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài chính tả sau.

**CÂY TRE**

Thân tre vừa tròn lại vừa gai góc. Trên thân cây, tua tủa những vòi xanh ngỡ như những cánh tay vươn dài. Dưới gốc chi chít những búp măng non. Búp thì mới nhô khỏi mặt đất, búp thì cao ngang ngực em, búp vượt qua đầu em… Em cứ nghĩ những búp măng ấy chính là những đứa con thân yêu của tre năm năm tháng tháng được mẹ chăm chút, ngày một lớn lên, ngày một trưởng thành trong bóng mát yêu thương.

**2. Tập làm văn (8 điểm)** - 35 phút

**Đề bài:** Ở khắp nơi trên dải đất hình chữ S Việt Nam, đâu đâu ta cũng có thể cảm nhận được cảnh sắc non nước. Hãy tả một cảnh đẹp mà em yêu thích nhất.

**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM**

**BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II – NĂM HỌC 2019 – 2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5**

I. **PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm**

**1. Đọc thành tiếng:** 3 điểm (Đánh giá theo hư­ớng dẫn KTĐK môn TV5)

**-** Đọc thông thạo bài tập đọc đã học (phát âm rõ, tốc độ đọc tối thiểu 120 tiếng/ phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ): 3 điểm

- Tùy mức độ đọc (do phát âm sai, tốc độ đọc chậm, không ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ...), giáo viên đánh giá điểm ở mức 2,5 ; 2 ; 1,5...

- Học sinh trả lời được câu hỏi về nội dung bài đọc: 1 điểm

**2. Đọc thầm và làm bài tập**: 7 điểm .

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **B** | **D** | **A** | **C** |
| **Điểm** | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm |

**Câu 4 (1 điểm).** HS viết câu trả lời phù hợp theo yêu cầu của đề, diễn đạt ngắn gọn, rõ ý, viết hoa đầu câu, có dấu cuối câu cho 1 điểm. Tùy vào mức độ sai sót của HS mà cho 0,75 điểm, 0,5 điểm.

VD: Xin lỗi mẹ vì con đã giận mẹ. Con rất yêu mẹ và luôn tự hào về mẹ.

**Câu 8** **(1 điểm).** HS nêu đúng tác dụng của mỗi dấu phẩy trong câu cho 0,5 điểm

Về nhà,(1) Phương không ăn cơm,(2) nó buồn và hơi ngúng nguẩy.

Dấu phẩy (1): Ngăn cách giữa trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ (0,5 điểm)

Dấu phẩy(2): Ngăn cách giữa các vế trong câu ghép (0,5 điểm)

**Câu 9 (1 điểm).** HS xác định chủ ngữ đúng trong câu được 1 điểm. Xác định sai từ 1-2 bộ phận trừ 0,25 điểm; Xác định sai 3 bộ phận trừ 0,5 điểm; Xác định sai từ 4-5 bộ phận trừ 0,7 5 điểm)

Lần đầu mẹ đưa Phương vào lớp 1, cô giáo/ kêu mẹ ký tên vào sổ, mẹ/ bẽn lẽn nói:

CN VN CN VN

“Tôi /không biết chữ!”.

CN VN

**Câu 10 (1 điểm).** HS đặt câu phù hợp theo yêu cầu đề, diễn đạt ngắn gọn, rõ ý, viết hoa đầu câu, có dấu cuối câu được 1 điểm. Tùy vào mức độ sai sót của HS mà cho 0,75 điểm, 0,5 điểm.

**II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT**: **10 điểm**

**1. Chính tả:** 2 điểm

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, đều, đẹp, đúng mẫu chữ quy định, trình bày đúng đoạn văn: 2 điểm

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai - lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) trừ 0,25 điểm. Nếu lỗi chính tả lặp lại nhiều lần trong bài viết, chỉ tính một lỗi; thiếu, thừa chữ: (3 chữ trừ 0,25 điểm).

- Chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, mẫu chữ hoặc trình bày bẩn, trừ 0,25 điểm toàn bài.

***\* Lưu ý****:* Nếu viết chữ không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,... bị trừ 0,5 điểm toàn bài.

**2. Tập làm văn**: 8 điểm

- Đủ và rõ bố cục: MB, TB, KB đúng yêu cầu đã học; độ dài bài viết từ 20 câu trở lên. (1 điểm)

- MB: giới thiệu được cảnh theo yêu cầu đề (1 điểm)

- TB:

+ Bài tả đủ ý, trình tự miêu tả hợp lý (2 điểm)

+ Tả được đặc điểm bộ phận tiêu biểu của cảnh (1 điểm)

-KB: nêu được tình cảm gắn bó (hoặc cảm xúc của người viết) với cảnh mình tả (1 điếm)

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ không mắc lỗi chính tả (1 điểm).

+ Bài viết có sáng tạo trong chọn các chi tiết, diễn đạt… (1 điểm)

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm:7,5 - 6 - 5,5 - ...